

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****Câu 1.** Nêu nội dung chính của đoạn trích.**Phương pháp:**

Đọc đoạn trích, phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

Sau lần gặp gỡ đầu tiên trong buổi chiều thanh minh thơ mộng, Kim Trọng đi tìm nhà trọ học gần cạnh nhà Thúy Kiều cốt để tìm gặp lại nàng. Hai người đã gặp gỡ, trao kỉ vật làm tin. Một hôm, khi cả gia đình sang chơi bên ngoài, Kiều đã tìm gặp Kim Trọng. Chiều tà, nàng trở về nhà, được tin cả nhà vẫn chưa về, nàng quay lại gặp chàng. Hai người đã làm lễ thề nguyện gắn bó trước "vàng trắng vằng vặc".

Câu 2. Các từ vội, xăm xăm, băng được bố trí như thế nào và có hàm nghĩa gì?**Phương pháp:**

Đọc văn bản, suy luận.

Lời giải chi tiết:

- Các từ vội, xăm xăm, băng xuất hiện trong hai câu lục và bát. Đặc biệt, từ "vội" xuất hiện hai lần trong văn bản ; hai từ "xăm xăm", "băng" được đặt liền kề nhau.

- Điều đó cho thấy sự khẩn trương, gấp gáp của cuộc thề nguyện. Kiều như đang chạy đua với thời gian để bày tỏ và đón nhận tình yêu, một tình yêu mãnh liệt, tha thiết... Mặt khác, các từ này cũng dự báo sự không bền vững, sự bất bình thường của cuộc tình Kim – Kiều.

Câu 3. Ghi lại những câu thơ miêu tả ánh sáng trong trích đoạn. Nhận xét về dụng ý của tác giả trong việc thay đổi sắc độ ánh sáng từ đoạn đầu đến đoạn cuối trong đoạn trích

Phương pháp:

Đọc, tìm ý, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

- Những câu thơ

+ Nhật thừa gương gioi đầu cành

Ngon đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu?

+ Vội mừng làm lễ rước vào

Đài sen nổi sập lò đào thêm hương

- Nhận xét: Sắc độ ánh sáng tăng dần theo thời gian làm rõ phù hợp với tâm trạng.

Câu 4. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong những câu thơ sau? Nêu tác dụng

"Vùng trăng vàng vạc giữa trời,

Đình ninh hai miệng một lời song song.

Tóc tơ cân vắn tắc lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương."

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về biện pháp tu từ.

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ ẩn dụ và nhân hóa trong câu thơ

Tóc tơ cân vắn tắc lòng, (Nhân hóa - Ẩn dụ)

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương (Ẩn dụ)

- Tác dụng: Thể hiện lời thề trăm năm bền vững, thể hiện sự đồng lòng, một lòng một dạ cho tình yêu này.

Đó cũng là một niềm tin vào tình cảm mãi thủy chung sắt son của hai người.

Câu 5. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu phân tích quan niệm tình yêu của Nguyễn Du được thể hiện trong trích đoạn Thề nguyện.

Phương pháp:

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết:

- Học sinh khẳng định được quan niệm về tình yêu của Nguyễn Du: Quan niệm tình yêu tiên bộ, táo bạo vượt thời đại: sự chủ động trong tình yêu

- Học sinh đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ quan điểm: Đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm này.

+ Tình yêu là nhu cầu lớn của mỗi người, con người được tự do và khát vọng trong tình yêu

+ Quan niệm xưa cũ gò bó con người, mong muốn người con gái phải giữ gìn khuôn phép, cha mẹ đặt dâu con ngồi đấy,...nhưng với Nguyễn Du tình yêu là sự chủ động đôi bên và là khát vọng cá nhân dù là nam hay nữ.

+ Tình yêu theo Nguyễn Du còn là tình cảm thủy chung, son sắt, bền chặt, gắn kết giữa hai người với nhau

....

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn khoảng 2/3 trang giấy phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện trên.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập văn bản.

Lời giải chi tiết:

- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một văn bản văn học.
- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện

Gợi ý:

1. Cảnh Kiều sang nhà Kim Trọng

"Cửa ngoài vội rủ rèm the,
 Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình
 Nhật thừa gương gợn đầu cành,
 Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu.
 Sinh vừa tựa án thiu thiu,
 Dở chiều như tỉnh dở chiều như mê
 Tiếng sen sẽ động giấc hòè,
 Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần
 Bâng khuâng đỉnh Giáp non thần
 Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng
 Nàng rằng: "Khoảng vắng đêm trường,
 Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa.

Bây giờ rõ mặt đôi ta,
 Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao ?"

Tâm trạng và tình cảm của Thúy Kiều

- Theo như lễ giáo phong kiến thì con gái phải là để người con trai tỏ tình trước hay là cha mẹ đặt đâu con ngồi đó nhưng Kiều lại khác. Nàng một mình "xăm xăm băng lối" sang nhà Kim trọng.

+ Từ ngữ: "Xăm xăm", "băng": Hành động dứt khoát, táo bạo, mạnh mẽ, bất chấp quan niệm hà khắc của lễ giáo phong kiến → Thể hiện sự vội vàng và tình cảm lớn lao mà Thúy Kiều dành cho Kim Trọng.

+ "Nhật thừa gương gioi đầu cành,...Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng": Hình ảnh Thúy Kiều quay trở lại gặp Kim Trọng trong không gian đầy trăng thơ mộng.

+ "Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường,...Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?”: Lời Thúy Kiều.

+ "Khoảng vắng đêm trường": Là khoảng thời gian tất cả mọi vật đều chìm trong giấc ngủ. Nhưng Kiều không để thời gian chi phối tình cảm của mình mà đã xăm xăm đến nhà Kim Trọng.

+ "Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa": Tình yêu hồn nhiên, trong sáng, tự do và tha thiết.

+ Hoa tượng trưng cho cái đẹp nhưng dễ phai tàn → Nó dự báo một cuộc đời bão táp của Kiều.

+ "Chẳng là chiêm bao": Bản khoán về một sự tan vỡ.

→ Đoạn thơ thể hiện được tâm trạng và tình cảm của Thúy Kiều. Nàng đã nghe theo tiếng gọi của tình yêu và chính vì thế mà đã hành động mà không cần biết đến thứ lễ giáo phong kiến kia.

Tâm trạng và thái độ trân trọng của Kim Trọng

- Nhà thơ dùng những mỹ từ rất đẹp để nói về cảnh tượng ấy : “nhật thừa”,

“lọt”, “hắt hiu”. Mọi thứ đều trở nên nhỏ nhẹ, hiền từ trước tình yêu

- Điển cố điển tích: tiếng sen, giấc xòe → để chỉ giấc mơ được gặp người đẹp của Kim Trọng

- Và đến khi biết là mình không phải là mơ nữa thì Kim Trọng nhanh chóng rước Kiều vào nhà

→ Đoạn thơ là một màn tình yêu giữa nàng và chàng. Thúy Kiều chủ động sang tìm Kim Trọng đủ thấy tình yêu trong nàng đã lớn như thế nào. Kim Trọng thì

vốn đã phải lòng nàng nhưng vẫn còn sợ nàng không đồng ý. Hai người nhận ra tình cảm của nhau và chuẩn bị một lễ thề nguyên thiêng liêng hạnh phúc.

2. Cảnh Kiêu và Kim Trọng thề nguyên

"Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài sen nói sáp, lò đào thêm hương
Tiên thề cùng thảo một chương
Tóc mây một món dao vàng chia đôi
Vùng trăng vàng vạc giữa trời,
Đinh ninh hai miệng một lời song song.
Tóc tơ cân vắn tác lóng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đôn xương"

- Không gian: Trong nhà giữa một đêm trăng sáng

- Thời gian: đêm tối

- Các hình ảnh:

+ Đài sen, lò đào thêm hương

+ Tiên thề: Tờ giấy viết lời thề

+ Dừng dao vàng cắt tóc thề nguyên

→ Quyết tâm chung đôi

- Ánh trăng: Nhân chứng cho cuộc thề nguyên của đôi trai gái

- Lời thề: Trăm năm bền vững.

+ Hai miệng một lời song song → Thể hiện sự đồng lòng, một lòng một dạ cho tình yêu này. Đó cũng là một niềm tin vào tình cảm mãi thủy chung sắt son của hai người

→ Đó quả là những vần thơ đẹp nhất hay nhất về tình yêu của chàng Kim và nàng Kiều. Chuyện tình của hai người chẳng khác nào cổ tích vậy. Vậy là một buổi thề nguyên đã diễn ra thật thiêng liêng và hạnh phúc.

Những tín vật tình yêu cùng những lời nói đồng lòng đã được vầng trăng kia chứng giám.